TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ	*Yên Mô, ngày 13 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Nhật L sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm D, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Mai Mạnh H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm Y, xã Y, huyện Yq, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Nhật L và anh Mai Mạnh H **.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Mai Mạnh D, sinh ngày 14/9/2014 cho cho chị Bùi Thị Nhật L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu D thành niên đủ 18 tuổi; anh Mai Mạnh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị L mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời điểm cấp dưỡng

kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Mai Mạnh D thành niên đủ 18 tuổi.

Anh Mai Mạnh H được quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Kể từ ngày chị Bùi Thị Nhật L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong, anh Mai Mạnh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Bùi Thị Nhật L và anh Mai Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Bùi Thị Nhật L nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền án phí chị Bùi Thị Nhật L phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2021 /0006428 ngày 22/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Yên Mô;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mô;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Kim Long;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa